TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DS-ST
Ngày: 07-11-2019.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Anh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ya Tiến;

2. Ông Lê Đức Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phúc - là thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kơ Jong Nai N, sinh năm: 1984; địa chỉ: Số x, thôn H, xã T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Đinh Thị Kim L, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Số x, thôn S, xã Đ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 24/4/2019 (Có mặt).

Bị đơn: Chị Hàn Nai H, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Số x, thôn H, xã T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan: Vợ chồng bà Ma T, sinh năm: 1973 và ông Ya L, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Số nhà x, thôn H, xã T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Kơ Jong Nai N và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Đinh Thị Kim L trình bày: Ngày 03/02/2018, vợ chồng ông Ya L và bà Ma T có giới thiệu và đưa chị Hàn Nai H đến nhà chị Kơ Jong Nai N vay tiền. Chị Kơ Jong Nai N có

cho chị Hàn Nai H vay 100.000.000 đồng với thời hạn vay 10 ngày để trả nợ và tiêu dùng. Đến hạn trả nợ, chị Kơ Jong Nai N có đòi nhưng chị Hàn Nai H và vợ chồng bà Ma T, ông Ya L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Bà cho rằng ông Ya L và bà Ma T là người đứng ra vay tiền còn người nhận tiền là chị Hàn Nai H nên bà yêu cầu vợ chồng ông Ya L và bà Ma T có trách nhiệm liên đới với chị Hàn Nai H trả cho chị Kơ Jong Nai N số tiền 100.000.000 đồng.

Bị đơn chị Hàn Nai H trình bày: Ngày 19/01/2018 chị có nhờ bà Ma T giới thiệu người cho vay tiền. Được sự giới thiệu của bà Ma T nên chị Kơ Jong Nai N cho chị vay số tiền 100.000.000 đồng. Khi vay, giữa các bên không lập giấy tờ vay. Đến ngày 02/02/2018, do chưa trả được nợ, chị Kơ Jong Nai N đòi tiền thì chị viết giấy cam đoan với chị Kơ Jong Nai N với nội dung chị có nợ chị Kơ Jong Nai N 100.000.000 đồng và hẹn ngày 03/02/2018 sẽ trả số nợ trên cho chị Nai N. Tuy nhiên, do không có tiền và nợ nhiều người nên chưa thể trả nợ được cho chị Kơ Jong Nai N. Chị xác nhận số nợ 100.000.000 đồng này là chị vay của chị Kơ Jong Nai N. Ông Ya L và bà Ma T không có liên quan gì đến số nợ này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ya L và bà Ma T trình bày: chị Hàn Nai H là cháu ruột của ông bà. Khi chị Hàn Nai H hỏi ông, bà có biết ai cho vay tiền thì giới thiệu cho chị Hàn Nai H vay. Ông, bà đưa số điện thoại của chị Kơ Jong Nai N cho chị Hàn Nai H và giữa chị Hàn Nai H và chị Kơ Jong Nai N liên lạc với nhau. Sau đó, chị Kơ Jong Nai N cho chị Hàn Nai H vay 100.000.000 đồng. Do chị Hàn Nai H không trả được nợ nên ngày 04/02/2018, chị Kơ Jong Nai N cầm chai thuốc diệt cỏ đến nhà ông, bà bắt đền với lý do do bà Ma T giới thiệu nên chị Kơ Jong Nai N mới cho chị Hàn Nai H vay tiền. Chị Kơ Jong Nai N bắt ông, bà trả tiền nếu không trả thì sẽ uống thuốc diệt cỏ tự tử. Lúc đó, thấy chị Kơ Jong Nai N đang mang thai và trước đây chồng của chị Kơ Jong Nai N đã uống thuốc diệt cỏ tự tử. Trong tình thế cấp bách, sợ chị Nai N uống thuốc tự tử sẽ chết nên ông Ya L đã viết giấy nhận nợ ngày 04/02/2018 và hứa bán đất để trả tiền cho chị Nai N. Ông, bà xác định đây là khoản nợ của chị Hàn Nai H đối với chị Kơ Jong Nai N nên ông bà không có trách nhiệm liên đới với bị đơn Hàn Nai H trả cho chị Kơ Jong Nai N số tiền nợ 100.000.000 đồng nói trên.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Đinh Thị Kim L cho rằng nếu như chị Hàn Nai H đồng ý nhận nợ và đồng ý trả số tiền 100.000.000 đồng cho nguyên đơn thì bà chỉ yêu cầu chị Hàn Nai H trả số tiền 100.000.000 đồng cho nguyên đơn và xin rút lại yêu cầu ông Ya L và bà Ma T phải có trách nhiệm liên đới với chị Hàn Nai H trả cho chị Kơ Jong Nai N số tiền 100.000.000 đồng. Chị Hàn Nai H vẫn cho rằng chính chị là người vay của chị Kơ Jong Nai N số tiền 100.000.000 đồng, không liên quan đến ông Ya L và bà Ma T. Chị đồng ý với yêu cầu của bà L, chấp nhận nợ và đồng ý trả cho chị Kơ Jong Nai N số tiền 100.000.000 đồng. Ông Ya L và bà Ma T không có ý kiến gì về việc nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện ông bà phải có trách nhiệm liên đới với bị đơn Hàn Nai H trả cho chị Kơ Jong Nai N số tiền 100.000.000 đồng. Ông bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn về việc bị đơn Hàn Nai H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Kơ jong Nai N số tiền 100.000.000 đồng. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Ya L và bà Ma T có trách nhiệm liên đới với bị đơn Hàn Nai H trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng. Về án phí, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 100.000.000 đồng xuất phát từ việc cho vay. Hội đồng xét xử xác định đây là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*". Bị đơn có nơi cư trú tại xã Tu Tra, huyện Đơn Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:* tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu chị Hàn Nai H trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng đồng thời xin được rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Ya L, bà Ma T về việc buộc ông bà phải có nghĩa vụ liên đới cùng với chị Hàn Nai H trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng. Chị Hàn Nai H đồng ý với yêu cầu của bà Đinh Thị Kim L và chấp nhận trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Ya L và bà Ma T không có ý kiến gì về việc nguyên đơn xin rút lại yêu cầu ông bà phải có nghĩa vụ liên đới với bị đơn trả số tiền 100.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ya L và bà Ma T là tự nguyện. Ông Ya L và bà Ma T không có ý kiến gì. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Ya L và bà Ma T có trách nhiệm liên đới cùng với bị đơn Hàn Nai H trả số tiền 100.000.000 đồng cho chị Kơ Jong Nai N và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

Xét nội dung thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa về việc bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ vào Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn về việc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay 100.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Tại phiên tòa, chị Hàn Nai H nhận chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 220, 244, 246, 262, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 463, 466, 470, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn Kơ Jong Nai N về việc yêu cầu người có nguyền lợi nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm liên đới với bị đơn Hàn Nai H trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn chị Kơ Jong Nai N và bị đơn chị Hàn Nai H. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: chị Hàn Nai H có nghĩa vụ trả cho chị Kơ Jong Nai N số tiền nợ vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chi Hàn Nai H nhận chịu 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Kơ Jong Nai N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị Kơ Jong Nai N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0011344 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Anh Vũ